

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn soạn bài tập môn Anh lớp 10 Unit 9: Preserving The Environment - Language được bày chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

Soạn Communication and Culture trang 45 Unit 9 Tiếng Anh lớp 10 mới

Communication

1. Work in pairs.(Làm theo cặp.)



a. Label the photos. (Gọi tên hình (tranh).)

- Photo a: A man is spraying pesticides. (Hình a: Một người đàn ông đang phun thuốc trừ sâu.)
- Photo b: Forest trees were cut down. (Hình b: Cây trong rừng bị đốn chặt.)

b. Describe what you see in each photo: state the environmental problems and their effects. (Miêu tả những gì em thấy trong mỗi bức hình, nêu ra những vấn đề môi trường và hiệu ứng của nó.)

- Photo a: A man is spraying pesticides. This can cause soil pollution. (Hình a: Một người đàn ông đang phun thuốc trừ sâu. Điều này gây ô nhiễm đất.)
- Photo b: Forest trees were cut down. This is deforestation and it will result in climate change, global warming, extreme floods and erosion. (Hình b: Cây trong rừng bị đốn hạ. Đây là phá rừng và nó sẽ dẫn đến biến đổi khí hậu, sự nóng dần lên toàn cầu, lũ lụt nghiêm trọng và xói mòn đất.)

2. Listen to the recording. Ask and answer the following questions.(Nghe bài nghe. Hỏi và trả lời những câu hỏi sau.)

Bài nghe:

1. Which of the photos is the speakers talking about? (Những hình ảnh nào là người nói đang nói đến?)

→ Photo b. (Hình b.)

2. What environmental threats are mentioned in the conversation? (Những tổn hại môi trường mà được đề cập trong bài đàm thoại?)

→ Deforestation. (Phá rừng.)

3. What are the negative effects of this environmental problem? (Những ảnh hưởng tiêu cực của vấn đề môi trường?)

→ Climate change, global warming, and extreme floods. (Biến đổi khí hậu, sự nóng dần lên toàn cầu, lũ lụt nghiêm trọng.)

4. What should be done to protect the environment in this case? (Điều gì nên được làm để bảo vệ môi trường trong trường hợp này?)

→ Control deforestation and have proper forestation plans. (Kiểm soát việc phát quang rừng và có kế hoạch trồng rừng hợp lý.)

Nội dung bài nghe:

A: What can you see in this photo?

B: Forest trees are being cut down.

A: What do you call this environmental threat.

B: Well, it is deforestation.

A: What are the effects of deforestation?

B: It can lead to a series of environmental problems such as climate change, global warming, and extreme floods.

A: What should we do to prevent deforestation?

B: We should control deforestation and have appropriate forestation plans to replace the trees cut down.

Hướng dẫn dịch:

A: Bạn có thể thấy gì trong bức ảnh này?

B: Cây rừng đang bị chặt hạ.

A: Điều gì làm bạn gọi đây là mối đe dọa môi trường.

B: Vâng, đó là phá rừng.

A: Những gì tác động của phá rừng?

B: Nó có thể dẫn đến một loạt các vấn đề môi trường như biến đổi khí hậu, nóng lên toàn cầu và lũ lụt cực đoan.

A: Chúng ta nên làm gì để ngăn chặn nạn phá rừng?

B: Chúng ta nên kiểm soát phá rừng và có kế hoạch trồng rừng thích hợp để thay thế cây bị chặt hạ.

3. Discuss in groups. Suggest what should be done to protect the environment. (Thảo luận theo nhóm. Đề nghị điều gì nên được làm để bảo vệ môi trường.)

We need to do some things to protect the environment.

We save water and electricity for long term use. We don't throw rubbish everywhere. We also should use public transportation or bicycle more often. We need to plant more trees in our places.

Hướng dẫn dịch:

Chúng ta cần làm một số điều để bảo vệ môi trường.

Chúng ta tiết kiệm nước và điện để sử dụng lâu dài. Chúng ta không ném rác khắp nơi. Chúng ta cũng nên sử dụng phương tiện công cộng hoặc xe đạp thường xuyên hơn. Chúng ta cần trồng cây nhiều hơn ở nơi chúng ta ở.

Culture

1. Look at the logo. Can you recognize the animal? Where does it come from? What does the abbreviation WWF mean? Quickly read the text to check your

answers. (Nhìn vào logo, em có thể nhận ra động vật gì không? Nó đến từ đâu? Chữ viết tắt WWF có nghĩa là gì? Đọc nhanh và kiểm tra câu trả lời của em.)



A panda.

It comes from China.

WWF is for World Wide Fund for Nature (formly for World Widelife Fund).

Hướng dẫn dịch:

Một con gấu trúc.

Nó đến từ Trung Quốc.

Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên, (trước đây là World Wildlife Fund)

WWF viết tắt của World Wide Fund for Nature.

2. Read the text again. Ask and answer the questions. (Đọc lại đoạn văn. Hỏi và trả lời các câu hỏi sau. ixzz4i3roSYD9)

Hướng dẫn dịch:

Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF), ban đầu được gọi là Quỹ Quốc tế Động vật Hoang dã, là một tổ chức phi chính phủ. Nó được thành lập vào năm 1961 và đã hoạt động ở những lĩnh vực như bảo tồn sự đa dạng sinh học, sử dụng lâu bền tài nguyên thiên nhiên, giảm ô nhiễm và biến đổi khí hậu.

Biểu tượng của WWF xuất phát từ một con gấu trúc tên là Chi Chi, mà được chuyển từ vườn thú Bắc Kinh sang vườn thú Luân Đôn vào năm 1961 khi tổ chức được thành lập. Chi Chi là con gấu trúc lớn duy nhất ở thế giới phương Tây lúc đó và là một trong những động vật có nguy cơ tuyệt chủng nhất. WWF đã nhận nó là biểu tượng của tổ chức.

Vào năm 1986, tổ chức đã thay đổi tên nó thành World Wide Fund for Nature (Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên) để có phản ảnh tốt hơn những hoạt động của nó. Tuy nhiên, nó đã hoạt động dưới tên gốc ở Mỹ và Canada. Vào những năm 1990, WWF đã sửa lại sứ mạng của nó: “Ngừng việc bào mòn môi trường tự nhiên của trái đất và xây dựng một tương lai mà trong đó con người sống hòa hợp với thiên nhiên, bằng cách: bảo tồn đa dạng sinh học thế giới, đảm bảo rằng việc sử dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên có thể làm mới là bền vững, tăng cường giảm ô nhiễm và tiêu thụ lãng phí.

WWF là tổ chức bảo tồn độc lập lớn nhất thế giới với hơn 5 triệu người ủng hộ trên khắp thế giới, làm việc ở hơn 100 quốc gia, hỗ trợ khoảng 1.300 dự án môi trường và bảo tồn.

1. Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên được thành lập khi nào?
2. Nó là loại tổ chức gì?
3. Tại sao tổ chức lại nhận gấu trúc làm logo của nó?
4. Sứ mạng của Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên là gì vào những năm 1990?
5. Tại sao Quỹ Quốc Tế bảo vệ thiên nhiên là tổ chức lớn nhất thế giới?

1. In 1961. (Năm 1961.)

2. A non-government organisation. (Tổ chức phi chính phủ.)
3. Because it was the only giant panda, an endangered species, in the Western world at the same time as the organization is established. (Bởi vì nó là chú gấu trúc khổng lồ duy nhất, một loài đang bị đe dọa, ở thế giới phương Tây cùng lúc tổ chức này được thành lập.)
4. "Stop the degradation of the planet's natural environment and build a future in which humans live in harmony with nature, by: ("Ngừng việc làm ô nhiễm môi trường tự nhiên của trái đất và xây dựng một tương lai mà trong đó con người sống hài hòa với thiên nhiên, bằng cách:)
 - conserving the world's biological diversity (- bảo tồn sự đa dạng sinh học của thế giới)
 - ensuring that the use of renewable natural resources is sustainable (- đảm bảo rằng việc sử dụng những nguồn tài nguyên có thể làm mới là bền vững)
 - promoting the reduction of pollution and wasteful consumption" (- tăng cường việc giảm ô nhiễm và tiêu thụ lãng phí".)
5. It is the world's largest independent conservation organisation. (Nó là tổ chức bảo tồn độc lập lớn nhất thế giới.)